

DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần qua rà soát năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN: 11 VĂN BẢN (01 nghị quyết, 10 quyết định)

| TT | TÊN LOẠI | SỐ, KÝ HIỆU | NGÀY BAN HÀNH | TÊN GỌI | PHẦN NỘI DUNG, QUY ĐỊNH HẾT HIỆU LỰC | LÝ DO HẾT HIỆU LỰC | NGÀY HẾT HIỆU LỰC |
|------------------------------------|------------|-----------------|---------------|--|--|---|-------------------|
| Lĩnh vực Công thương | | | | | | | |
| 01 | Quyết định | 12/2016/QĐ-UBND | 15/03/2016 | Ban hành Quy chế tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh | khoản 2 Điều 1; khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 7; khoản 2 Điều 10; khoản 1, khoản 2 Điều 12; Điều 14; khoản 3 Điều 15 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 | 05/02/2021 |
| Lĩnh vực Giáo dục Đào tạo | | | | | | | |
| 01 | Quyết định | 08/2013/QĐ-UBND | 01/02/2013 | Ban hành Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | khoản 2 Điều 4; Điều 5; điểm a, b khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 7; điểm b khoản 2 Điều 8; khoản 1 Điều 9; cụm từ "quy định thời gian dạy thêm, học thêm" tại khoản 1 Điều 1; cụm từ "quy định về thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm tại Khoản 1 Điều 1; cụm từ "thời gian dạy thêm, học thêm" tại tiêu đề Điều 4; cụm từ "hồ sơ cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm" tại khoản 3 Điều 11 bản Quy định | Được bãi bỏ bởi Quyết định 25/2020/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 | 01/9/2020 |
| Lĩnh vực Giao thông vận tải | | | | | | | |
| 01 | Quyết định | 03/2019/QĐ-UBND | 29/03/2019 | Ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | khoản 5 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 | 21/01/2021 |

| Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội | | | | | | | |
|--|------------|-----------------|------------|--|--|---|---------------------|
| 01 | Nghị quyết | 13/2019/NQ-HĐND | 06/12/2019 | Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập được lựa chọn thí điểm đến hết năm 2020, tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | Khoản 3 Điều 3 | Hết giai đoạn thực hiện | Hết ngày 31/12/2020 |
| Lĩnh vực Tài chính | | | | | | | |
| 01 | Quyết định | 08/2016/QĐ-UBND | 09/3/2016 | Ban hành Quy định về nguồn, mức trích kinh phí, nội dung chi, mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | Điểm a, b, c, d, đ, h, i khoản 1 Điều 4 bản Quy định | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND | 18/5/2020 |
| Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường | | | | | | | |
| 01 | Quyết định | 22/2017/QĐ-UBND | 24/7/2017 | Sửa đổi, bổ sung bảng giá các loại đất, quy định áp dụng đối với bảng giá các loại đất; quy định hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại các Quyết định của UBND tỉnh | Điều 1, Điều 2 | Được bãi bỏ bởi Quyết định 22/2020/QĐ-UBND | 13/7/2020 |
| 02 | Quyết định | 16/2018/QĐ-UBND | 17/7/2018 | Quy định Giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | Phần B Phụ lục I, phần B Phụ lục 2, phần B Phụ lục 3, phần B Phụ lục 4; cụm từ "đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Quyết định | Được bãi bỏ bởi Quyết định 25/2020/QĐ-UBND ngày 19/8/2020) | 01/9/2020 |
| 03 | Quyết định | 22/2020/QĐ-UBND | 03/7/2020 | Ban hành Bảng giá và Quy định bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh giai đoạn 2020-2024 | Đoạn 2 Điều 1 Quyết định, Điều 8 Quy định | Được bãi bỏ tại Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 | 20/10/2020 |
| Lĩnh vực Thông tin truyền thông | | | | | | | |
| 01 | Quyết định | 15/2014/QĐ-UBND | 04/6/2014 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | Khoản 1, Khoản 2 Điều 4; Khoản 2 Điều 7; Khoản 1 Điều 10; Khoản 3 Điều 18 bản Quy định | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định 11/2020/QĐ-UBND | 01/5/2020 |
| Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | | | | |

| | | | | | | | |
|--------------------------|------------|-----------------|-----------|---|--|---|-----------|
| 01 | Quyết định | 08/2019/QĐ-UBND | 06/5/2019 | Ban hành quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh | Khoản 1, khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 4 Điều 14 bản Quy định | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND | 11/5/2020 |
| Lĩnh vực Xây dựng | | | | | | | |
| 01 | Quyết định | 22/2018/QĐ-UBND | 12/9/2018 | Ban hành Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | Điều 3; điểm d khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 4; khoản 3 Điều 7; các cụm từ "phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp huyện (khoản 1 Điều 4), "phân cấp cho GD sở quản lý xây dựng chuyên ngành" (điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 5), "phân cấp cho GD Sở Tài chính" (khoản 2 Điều 7) bản Quy định | Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định 13/2020/QĐ-UBND | 17/5/2020 |

B. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN: 01 (quyết định)

| TT | TÊN LOẠI | SỐ, KÝ HIỆU | NGÀY BAN HÀNH | TÊN GỌI | PHẦN NỘI DUNG, QUY ĐỊNH NGỪNG HIỆU LỰC | LÝ DO NGỪNG HIỆU LỰC | NGÀY NGỪNG HIỆU LỰC |
|--------------------------|------------|-----------------|---------------|--|--|--|---------------------|
| Lĩnh vực Xây dựng | | | | | | | |
| 01 | Quyết định | 13/2020/QĐ-UBND | 07/5/2020 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh | Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí khảo sát quy định tại khoản 3 Điều 1 | Ngưng hiệu lực thi hành bởi Quyết định 33/2020/QĐ-UBND | 06/11/2020 |

